

Bản án số:14/2023/HNGĐ-PT

Ngày 08/11/2023

V/v *Tranh chấp hôn nhân gia đình
và giao nuôi con chung.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phúc An Hoành,

Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn và bà Nguyễn Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thắm, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2023/TLPT-HNGĐ ngày 17/10/2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giao nuôi con chung*”.

Do Bản án hôn nhân gia đình số 222/2023/HNGĐ-ST, ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐPT-HNGĐ, ngày 20/10/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trần Quốc H**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số nhà ..., ngõ ...đường N, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà ..., đường ..., tổ dân phố..., phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện vụ án ly hôn, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án **nguyên đơn anh Trần Quốc H trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị N kết hôn ngày 12/7/2010 và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, chúng tôi kết hôn trên

cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Hà Nội một thời gian, cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, tuy nhiên đến khi con gái được 8 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tình cảm không còn hòa thuận, thường xảy ra mâu thuẫn cãi cọ. Mặc dù hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại với nhau để trao đổi nhưng sự việc không được giải quyết do bất đồng trong quan điểm sống. Từ năm 2012, hai bên không có tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng phát sinh, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Đến nay xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn không hòa giải được. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

Tại phiên tòa ngày 11/7/2023 anh H cung cấp địa chỉ nhà anh H mới thuê là số nhà ..., ngõ ... đường N, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội kèm theo hợp đồng thuê nhà ngày 10/6/2023 (bản phô tô).

- Về con chung: anh H xác định có 01 con chung với chị N là cháu Trần Nguyễn Thùy L, sinh ngày 14/9/2011. Anh H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Nguyễn Thùy L. Anh H không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về điều kiện nuôi con: Anh H khai anh là lái xe buýt thu nhập 10.000.000đ (mười triệu đồng)/1 tháng. Ngoài ra anh còn làm thêm thu nhập khoảng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/1 tháng. Anh sẽ nhờ thêm họ hàng ở gần để giúp đỡ chăm sóc con. Từ năm 2012 cho đến nay cháu L sinh sống tại thành phố Tuyên Quang, thi thoảng anh vẫn đóng tiền học ở trường cho cháu L.

- Về tài sản chung: Anh và chị N không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh và chị N không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Trần Quốc H kết hôn ngày 12/7/2010 và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Hà Nội một thời gian ngắn, cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, tuy nhiên đến khi con gái được 8 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tình cảm không còn hòa thuận, thường xảy ra mâu thuẫn cãi cọ do bất đồng trong quan điểm sống. Chị đã mang con gái Trần Nguyễn Thùy L về nhà mẹ đẻ

ở thành phố Tuyên Quang sinh sống từ năm 2012 cho đến nay. Cũng từ năm 2012 vợ chồng sống ly thân, trong thời gian sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị hoàn toàn nhất trí ly hôn với anh Trần Quốc H. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc H.

Về con chung, chị N xác định có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Thùy L, sinh ngày 14/9/2011. Ly hôn chị N xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Nguyễn Thùy L vì cháu do chị trực tiếp nuôi dưỡng từ khi sinh ra, cháu lại là con gái đến tuổi dậy thì. Cháu sinh sống ở tổ dân phố..., phường Tân Hà, có mẹ đẻ chị N luôn giúp đỡ, trông nom cháu. Về điều kiện nuôi con chị N là lao động tự do thu nhập khoảng 6 triệu /1 tháng, chị không có chứng từ để nộp. Chị trực tiếp nuôi con từ nhỏ đến bây giờ, thi thoảng anh H nộp học ở trường cho cháu L. Chị không yêu cầu anh H phải dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung: Chị N xác định chị và anh H không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị N xác định chị và anh H không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ý kiến cháu Trần Nguyễn Thùy L: Từ lúc bé đến thời điểm này cháu chưa ở với bố bao giờ. Cháu mong ở với mẹ vì mẹ là người chăm sóc cháu, để cháu được học hành ổn định.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang thụ lý, xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải nhưng không thành và đã quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 222/2023/HNGĐ-ST, ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Quốc H, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc H được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Thùy L sinh ngày 14/9/2011 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Quốc H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000746 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh Trần Quốc H đã nộp đủ tiền án phí. Chị Nguyễn Thị N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 và ngày 26/7/2023, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Quốc H kháng cáo một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 222/2023/HNGĐ -ST, ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang sửa bản án cấp sơ thẩm theo hướng giao con chung cháu Trần Nguyễn Thùy L cho anh Trần Quốc H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu chị Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Trần Quốc H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Anh H cho rằng anh có các điều kiện tốt hơn chị Nga trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung như: Có thu nhập cao hơn, có thời gian nhiều hơn chăm sóc con, có phương pháp nuôi dạy giáo dục con tốt hơn chị N.

Cháu Trần Nguyễn Thùy L có mặt tại phiên tòa (*Tòa án không triệu tập nhưng cháu L đã tự nguyện đến phiên tòa để nghị trình bày*): Cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ cháu Nguyễn Thị N, được Tòa án giao cho mẹ Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Vì từ khi còn nhỏ cháu đã sống cùng mẹ, được mẹ và bà ngoại chăm sóc tốt, cháu đã quen với môi trường sống, cháu đang học lớp 7D trường THCS ..., đi học ngay gần nhà. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của cháu.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Quốc H hợp lệ, trong hạn luật định.

Về nội dung vụ án: Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm anh Trần Quốc H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án cấp sơ thẩm theo hướng giao con chung Trần Nguyễn Thùy L cho anh H là người trực tiếp nuôi

dưỡng, giáo dục, không yêu cầu chị Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thấy không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Trần Quốc H. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo bản án của anh Trần Quốc H, cần giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 222/2023/HNGĐ-ST, ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang.

Do Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo bản án sơ thẩm, nên anh Trần Quốc H phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục kháng cáo:

Ngày 20 và 26/7/2023 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Quốc H, kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 222/2023/HNGĐ -ST, ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, nên đơn kháng cáo nêu trên được chấp nhận là hợp lệ xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Quốc H:

Anh Trần Quốc H kháng cáo một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 222/2023/HNGĐ-ST, ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang với các nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm giao con chung Trần Nguyễn Thùy L cho anh Trần Quốc H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu chị Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị N và anh H kết hôn với nhau ngày 12/7/2010, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chị N và anh H sống hạnh phúc, đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Quá trình Tòa án giải quyết cả chị N, anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị N có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Thùy L, sinh ngày 14/9/2011, cả anh H và chị N đều yêu cầu được trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu bên không trực tiếp nuôi dưỡng có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên vọng được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của anh H, chị N là chính đáng; tuy nhiên việc giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào mức thu nhập, môi trường công việc, điều kiện và khả năng thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, xem xét nguyện vọng của con chung để con được phát triển tốt nhất về thể lực, trí tuệ, đạo đức. Xét thấy cháu Trần Nguyễn Thùy L là con gái, từ khi còn nhỏ đã được ở cùng với mẹ, cần sự chăm sóc thường xuyên của mẹ sẽ thuận lợi hơn trong cuộc sống, bảo đảm sự phát triển tốt cho con chung. Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ điều kiện cụ thể của các bên đương sự, ý kiến của con chung, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu Trần Nguyễn Thùy L cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Trần Quốc H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là đảm bảo được về quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của con chung; nghĩa vụ và quyền của cha mẹ theo quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, anh Trần Quốc H không cung cấp bổ sung thêm được tài liệu, chứng cứ mới. Ngày 02/11/2023, Tòa án cấp phúc thẩm nhận được Đơn xin đề nghị của cháu Trần Nguyễn Thùy L, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho cháu được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; tại phiên tòa phúc thẩm ngày 08/11/2023, cháu L đã tự nguyện đến phiên tòa trình bày nguyện vọng đề nghị được tiếp tục ở cùng chị N được chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Xét thấy việc tiếp tục giao cháu Trần Nguyễn Thùy L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hợp lý, do đó không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo bản án của anh Trần Quốc H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục như ý kiến, quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo bản án của anh Trần Quốc H không được chấp nhận, nên anh H phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Quốc H, yêu cầu giao con chung Trần Nguyễn Thùy L, sinh ngày 14/9/2011 để anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu chị Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Giữ nguyên mục 2 phần quyết định (về con chung) của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 222/2023/HNGĐ -ST, ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Thùy L sinh ngày 14/9/2011 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

Anh H có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Quốc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0001003 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 08/11/2023.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tp Tuyên Quang;
- CCTHADS tp Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA (HCTP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phúc An Hoàn